

CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN
CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /YC - CSĐT

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 9 năm 2022

YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN ⁽¹⁾

Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn⁽²⁾

Căn cứ⁽³⁾ Kết quả điều tra, xác minh tin báo về tội phạm: Có dấu hiệu sai phạm trong việc mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm phòng chống dịch Covid-19 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn trong năm 2020, 2021.

Căn cứ các điều 36, 39, 69, 215, 216 và 217 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Bắc Kạn tiến hành định giá tài sản sau:

1. Thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá⁽⁴⁾:

+ Vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ phòng chống dịch Covid-19 theo bảng thống kê ký hiệu là B6, do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn ký hợp đồng mua sắm ngày 05 tháng 7 năm 2021.

2. Tên tài liệu có liên quan (nếu có): Không

3. Nội dung yêu cầu định giá tài sản:

+ Các vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ phòng chống dịch Covid-19 theo bảng thống kê ký hiệu B6 tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tháng 7 năm 2021 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có giá trị là bao nhiêu tiền?

4. Thời hạn định giá tài sản từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày 16 tháng 9 năm 2022

Hội đồng định giá tài sản phải gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản.

Kèm theo Yêu cầu định giá tài sản này gồm:

- Quyết định số: 917/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc mua sắm vật tư, hoá chất và sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

- Hợp đồng kinh tế số: 02.2021/HĐKT/AV-BK ngày 05/7/2021 giữa Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn và Công ty TNHH thiết bị An Việt.

Yêu cầu định giá tài sản này được gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn.

Người định giá tài sản có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- HĐĐGTS trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn;
- Hồ sơ 02 bản.


PHÓ THỦ TRƯỞNG


Thượng tá Lê Hồng Giang

- (1) Điều tra viên, Kiểm sát viên có thể tham dự phiên họp định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá tài sản biết (khoản 1 Điều 217 BLTTHS);
- (2) Chức danh tư pháp người ban hành văn bản;
- (3) Vụ/việc đang điều tra cần định giá tài sản;
- (4) Ghi rõ thông tin, đặc điểm các loại tài sản cần định giá và nơi bảo quản các tài sản này.

DANH MỤC VẬT TƯ, HOÁ CHẤT, SINH PHẨM (Ký hiệu B6)

theo hợp đồng số 02.2021/HĐKT/AV- BK ký ngày 05/07/2021

(Kèm theo yêu cầu định giá và sản số: 16 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Hãng/Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	SL
1	VẬT TƯ XÉT NGHIỆM						
1	Khẩu trang N95	Khẩu trang kháng khuẩn N95	N95 có nghĩa là lọc được 95% bụi mịn 0,3 micron trong không khí. Khẩu trang N95 được thiết kế để ôm khít vùng mũi và miệng người đeo. Khi được đeo đúng cách, khẩu trang này có thể ngăn chặn được ít nhất 95% khói bụi và vi khuẩn có trong không khí. Được sản xuất từ chất liệu vải không dệt, nên nó tương đối là mỏng, dễ sử dụng, mặc thoáng mát, không gây khó chịu cho người sử dụng. Chất liệu không thấm và chống bám dính. Bộ gồm: áo, quần, mũ, găng tay, khẩu trang, bọc giày, kính bảo hộ. Kích thước: L, XL	3M/Mỹ	20 cái/ hộp	Cái	240
2	Bộ quần áo phòng chống dịch màu xanh	Trang phục chống dịch		Việt Nam	Túi 01 bộ	Bộ	1.010
3	Natri Clorid 0,9%	Natri Clorid 0,9%	Dung dịch Natri Clorid 4,5g, nước cất	Bbraun	Chai 500ml	Chai	22
4	Túi đựng rác thải y tế màu vàng (KT 40x70)	Túi đựng rác thải y tế màu vàng (KT 40x70)	Nguyên liệu HDPE, màu vàng, được thiết kế hết sức chắc chắn, đảm bảo không bị thủng, bục vỡ. Kích thước: (KT 40x70). Có logo y tế	Việt Nam	Kg	Kg	11
5	Găng tay khám các cỡ (có bột chống dính)	Găng tay y tế Latex có bột các cỡ	Kích cỡ: Chiều dài tổng thể tối thiểu tất cả các số 240mm; Chiều rộng: cỡ XS (76mm ± 3); S (84mm ± 3); M (94mm ± 3); L (105mm ± 3); XL (113mm ± 3) Độ dày đầu ngón tay (0.16mm ± 0.02), độ dày lòng bàn tay (0.10mm ± 0.02); độ giãn dài tối thiểu trước lão hóa (650%) và độ giãn dài tối thiểu sau lão hóa (500%); lực kéo rách trước lão hóa min. 7N, sau lão hóa min. 6N. Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, ISO 9001: 2008; ISO 13485:2012+AC:2012; ISO 14001:2004	HP-Top Glove- Malaysia	Hộp 50 đôi	đôi	500
6	Găng tay khám các cỡ (không có bột)	Găng tay khám cao su không bột Dermagrip các size XS, S, M, L	Kích cỡ: Chiều dài tổng thể tối thiểu tất cả các số 240mm; Chiều rộng: cỡ XS (76mm ± 3); S (84mm ± 3); M (94mm ± 3); L (105mm ± 3); XL (113mm ± 3) mặt ngoài găng có độ nhám ma sát khi cầm nắm, mức tổng lượng protein < 50µg/g Độ dày đầu ngón tay (0.16mm ± 0.02), độ dày lòng bàn tay (0.10mm ± 0.02); độ giãn dài tối thiểu trước lão hóa (650%)	WRP/Malaysia	Hộp 50 đôi	đôi	1.000

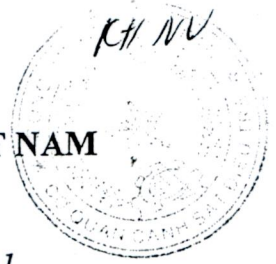
STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Hãng/Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	SL
			vật độ dẫn dài tối thiểu sau lão hóa (500%); lực kéo rách trước lão hóa min. 7N, sau lão hóa min. 6N. Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm ² . Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, ISO 9001: 2008; ISO 13485:2012+AC:2012; ISO 14001:2004				
7	Ông nghiệm nhựa có nắp	Ông nghiệm nhựa có nắp	Thể tích 5ml. Kích thước ông nghiệm 12x75mm * Ông nghiệm được làm bằng nhựa tinh khiết PS trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hồng Thiện Mỹ/Việt Nam	Túi 250 cái	Cái	500
8	Tăm bông cán nhựa lấy dịch tị hầu	Sterile Flocked Swab (Nasal)	Tăm bông tiết trùng cán nhựa mềm đầu que chứa chổi lông/bông lấy mẫu. Kích thước chổi lông: 5x5x16mm. Chiều dài que: 154mm. Gói 1 que tiết trùng.	Trung Quốc	Túi 1cái	cái	3.500
9	Tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm cán nhựa cứng lấy dịch họng	Sterile Flocked Swab (Oral)	Cán bằng nhựa đã tiết trùng, dài 15cm. Ông nhựa PP, nắp nhựa HDPE, đầu bông, que nhựa cứng. Kích thước: ông 12*150mm, dày: 0.2mm, Ông trong suốt, nắp màu đỏ, hoặc màu xanh	Trung Quốc	Túi 1 cái	cái	2.400
10	Môi trường vận chuyển vi rút	VTM tube	Ông môi trường pha sẵn các chất để bảo quản vi rút đường hô hấp, có chất ức chế các vi khuẩn và vi rút khác	Nam Khoa/Việt Nam	Tuyp 15ml	Ông	500
11	Túi nilon trắng zipper	Túi nilon trắng zipper	Dùng đựng mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm. Chất liệu bằng nhựa PP. Kích thước 17 x 24 cm	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế-VN	Loại 280 cái/1 kg	Kg	4
12	Còn 70 độ (chai)	Còn 70 độ (500ml/chai)	Đóng chai: Thành phần chính Ethanol 70%, dung dịch dùng ngoài	CTCP Hóa dược/Việt Nam	chai 500ml	chai	50
13	Filter tip 10pl	Đầu tip lọc 10pl chống dính (0.1 - 10pl) Low Retention Filtered Extended Length,	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... . Thể tích hút: 0.1-10 pl ¹ . Tips lọc, dạng thuận dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific/Mỹ	96 tips/hộp	Hộp	25

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Hãng/Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	SL
14	Filter tip 100pl	Đầu tip lọc 100 pl chống dính (10- 100pl) Low Retention Filtered Extended Beveled	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol. Thê tích hút: 10-100pl- Tips lọc, dạng thuôn dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific/Mỹ	96 tips/hộp	Hộp	25
15	Filter tip 200pl	Đầu tip lọc 200 pl chống dính (20- 200pl) Low Retention Filtered Extended	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol... Thê tích hút: 20-200pl- Tips lọc, dạng thuôn dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific/ Mỹ	96 tips/hộp	Hộp	25
16	Filter tip 1000pl	Đầu tip lọc 1000 pl chống dính (100-1000pl) Low Retention Filtered Extended Length	Có lớp phủ với độ bám dính thấp (Low Retention) trong lòng tips, giúp giảm gần như tuyệt đối hiện tượng bám dính trong lòng tips khi nhà dung dịch, đặc biệt hiệu quả với các dung dịch có độ nhớt cao, hoặc các dung môi như Ethanol .Thê tích hút: 100-1000pl- Tips lọc, dạng thuôn dài, đầu nhỏ, Đầu Tips dạng phổ thông, dùng nhiều loại pipette	Thermo Scientific/ Mỹ	96 tips/hộp	Hộp	35
17	Eppendorf 1,5 ml	Eppendorf 1,5 ml	Thê tích 1.5ml sản xuất bằng nhựa Polypropylene tinh khiết. Có thể trữ đông, hấp tiệt trùng ở 121°C/ 20 phút, thành ống dây có thể chịu được tốc độ ly tâm 14000v/ phút. Thiết kế nắp liền thân. Tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc tương đương	Biologix/Mỹ	Túi 500 chiếc	Túi	5
18	Ông Falcon tiệt trùng 15ml	Ông Falcon tiệt trùng 15ml	Ông ly tâm, nắp vặn đả tiệt trùng. Chất liệu: PP Dung tích: 15 ml Có chia vạch định mức thê tích. Có đai màng nhám đục để ghi nhãn mác. Không chứa nội độc tố, nonpyrogenic. Không nhiễm Rnase/Dnase/Protease	Trung Quốc	Ông	Ông	3.500

II. HÓA CHẤT, SINH PHẨM

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Hãng/Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	DVT	SL
1	Trueline COVID-19 Ag Rapid Test	Trueline COVID-19 Ag Rapid Test	Độ nhạy tương quan: 96,30% (95%CI*: 90,86%-98,55%) Độ đặc hiệu tương quan: 99,75% (95%CI*: 98,61%-99,96%) Độ chính xác tương quan: 99,02% (95%CI*: 97,73%-99,58%) *95% CI: Khoảng tin cậy 95%. Cung cấp gồm gồm: 25 xét nghiệm, 25 khay thử, 1 lọ đệm chiết mẫu, 25 que lấy mẫu vô trùng; 25 ống chiết mẫu có nắp nhỏ giọt; 1 giá đỡ ống mẫu; 1 hướng dẫn sử dụng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Công ty TNHH Medicom/Việt Nam	Hộp 25 xét nghiệm	Test	400
2	Dung dịch cồn tuyệt đối	Ethanol Absolute PA	Ethanol tuyệt đối, tinh khiết dùng trong sinh học phân tử	Merck/Đức	Chai 1000 ml	chai	2
3	Hóa chất tách chiết DNA&RNA	Bộ tách chiết DNA & RNA	Bộ tách chiết bằng công nghệ hạt từ thành phần chính: hạt từ học silica 1ml x3; lysis buffer 40mlx2; wash 1buffer 50ml x2; wash 2buffer 50ml x 2 ;wash 3buffer 50ml x1; proteinase K 1ml x2; tris: EDTA 5ml x4	Nam Khoa/Việt Nam	Hộp 96 test	Hộp	4
4	Vật tư tiêu hao cho King Fisher Duo Prime	King Fisher Duo Prime consumable	Bao gồm: - KingFisher Flex Microtiter Deepwell 96 plate, V-bottom (50 cái/hộp). - KingFisher Duo 12-tip comb, for Microtiter 96 Deepwell plate (50 cái/hộp). - KingFisher Duo elution strip (40 cái/hộp) Tinh năng: Sử dụng các tấm nhựa dùng một lần- làm bằng polypropylen, lý tưởng để xử lý hạt từ tinh do ái lực liên kết thấp với các phân tử sinh học.	Thermo Scientific/ Mỹ	3 túi/bộ	Bộ	1
5	Kit tách chiết QIAamp viral RNA mini kit	Kit tách chiết QIAamp viral RNA mini kit	QIAamp viral RNA mini kit (Code: 52906)- Ứng dụng: PCR, qPCR, real-time PCR- Khối lượng rửa giải: 50 µl-Số lượng mẫu: 140 µl- Thời gian mỗi lần chạy: 20-40 phút - Hiệu suất: > 90%- Tách chiết DNA/RNA virus, vi khuẩn- Phương pháp tách chiết: Ly tâm hoặc hút chân không- Công nghệ: Silica Bảo quản nhiệt độ 15-25°C	Qiagen Đức	Hộp 250 test	Hộp	2
6	Sinh phẩm chẩn đoán phát hiện vi rút SARS CoV-2	LightPower iVA SARS-CoV-2 1st rRT-PCR Kit	Phương pháp xét nghiệm: Taqman Real-time Onestep RT-PCR, Chứng nội: Tích hợp sẵn trong kit. Phát hiện định tính virus SARS CoV-2 trong mẫu bệnh phẩm đường hô hấp trên, đường hô hấp dưới bằng kỹ thuật One step real-time RT-PCR. Kit được pha chế ở dạng "ready to use" (sẵn sàng sử	Việt Á/Việt Nam	Bộ/48 test	Bộ	13

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Hãng/Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	DVT	SL
7	Sinh phẩm sàng lọc Covid 19 bằng Máy ELISA	IVD.CoV-2 IgG	Sử dụng phương pháp huyết thanh học phát hiện kháng thể IgG trong mẫu bệnh phẩm bao gồm: 01 Phiến vi lượng 96 giếng, 01 lọ PBS 20X, 01 tủy Tween 20, 01 tủy Skim milk, 01 tủy chứng dương, 01 tủy chứng âm, 01 tủy cộng hợp IgG, 01 tủy cơ chất A, 01 tủy cơ chất B, 01 lọ dung dịch dùng phản ứng và 01 tờ hướng dẫn sử dụng	Trung tâm NC SX vắc xin và SP y tế/Việt Nam	Hộp 90 test/bộ	Bộ	3
8	Sinh phẩm sàng lọc Covid 19 bằng Máy ELISA	IVD.CoV-2 IgM	Sử dụng phương pháp huyết thanh học phát hiện kháng thể IgM trong mẫu bệnh phẩm bao gồm: 01 Phiến vi lượng 96 giếng, 01 lọ PBS 20X, 01 tủy Tween 20, 01 tủy Skim milk, 01 tủy chứng dương, 01 tủy chứng âm, 01 tủy cộng hợp IgM, 01 tủy cơ chất A, 01 tủy cơ chất B, 01 lọ dung dịch dùng phản ứng và 01 tờ hướng dẫn sử dụng	Trung tâm NC SX vắc xin và SP y tế Việt Nam	Hộp 90 test/bộ	Bộ	3



Số: 917/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm
phục vụ phòng, chống dịch Covid-19

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 99/TTr-STC ngày 15 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 với những nội dung sau:

- Danh mục hóa chất: (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).
- Giá dự toán: 779.781.370 đồng (Bảy trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng).
- Nguồn kinh phí: Kinh phí dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2021 đã giao cho đơn vị.
- Phương thức mua sắm: Mua sắm thường xuyên.
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Giao Sở Y tế có trách nhiệm giám sát Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trong quá trình thực hiện mua sắm. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện mua sắm theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước Bắc Kạn, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Nguyên);
- Lưu: VT, Việt, Tuyết.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 05 tháng 07 năm 2021

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng số: 02.2021/HĐKT/AV- BK

Gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ phòng, chống Covid-19

Thuộc dự án/dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ phòng, chống Covid-19.

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Quyết định số 758/QĐ - SYT ngày 27/9/2017 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn;

- Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ phòng, chống Covid-19.

- Căn cứ Quyết định số 149/QĐ- KSBT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ phòng, chống Covid-19;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày 28 tháng 6 năm 2021;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư/ Bên mời thầu (Sau đây gọi là bên A):

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ: Số 96, tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 02093877686

Tài khoản: 9527.2.1125941

Tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Kạn

Mã số thuế: 4700119671-019

Đại diện là Ông: Nguyễn Tiến Tôn

Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị An Việt

Địa chỉ: Số 64, Đường Yên Phụ, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.927.5767

Tài khoản: 9111111188888

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ, Hà Nội

Mã số thuế: 0103360438

Đại diện là Ông: Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 779.781.370 đồng (*Bảy trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*).

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

b) Thời hạn thanh toán

+ Hai bên đã ký biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

+ Bên A đã nhận được hóa đơn tài chính (theo quy định của nhà nước).

c) Số lần thanh toán: Thanh toán nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng sau

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a. Thay đổi phương thức vận chuyển.

b. Thay đổi địa điểm giao hàng.

c. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Theo hình thức đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc séc, tiền mặt.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, hai bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B sau khi hoàn tất thủ tục giao hàng và cung cấp đầy đủ giấy tờ theo quy định của hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải



tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ kèm theo cụ thể là 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Bên B tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến kho của Bên A.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra:

+ Thời gian: Tại thời điểm giao nhận hàng.

+ Địa điểm kiểm tra: Tại kho Dược của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

+ Cách thức kiểm tra: Kiểm tra bằng cảm quan.

+ Nội dung kiểm tra: Tên hàng hóa, quy cách đóng gói, hãng sản xuất, nước sản xuất, số lô sản xuất, hạn sử dụng của hàng hóa...

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển như sau: Yêu cầu bảo hiểm hàng hóa với giá trị 100% giá trị hàng hóa từ kho của nhà thầu đến kho của bên mời thầu trên cơ sở tất cả mọi rủi ro.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quy định và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

- Sau khi kiểm nhập hàng hóa, nếu có thiếu hụt, hỏng, vỡ, không đảm bảo chất lượng, Bên A lập biên bản khiếu nại gửi Bên B, Bên B phải có trách nhiệm bồi thường cho Bên A.

- Thời gian bảo hành: 06 tháng, kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành : Thu hồi sinh phẩm trong trường hợp sinh phẩm đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi

của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi Bên A. Bên B có trách nhiệm hoàn trả tiền hoặc thay thế bằng lô hàng hóa khác đảm bảo chất lượng cho Bên A.

- Bên B phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của Bên A trong vòng 48 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin từ Bên A, chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật Bên B phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục đó. Khi bảo hành phải có biên bản.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì trong thời gian 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa ra Toà án kinh tế tỉnh Bắc Kạn để giải quyết, hai bên phải thực hiện theo phán quyết của Toà án kinh tế tỉnh Bắc Kạn.

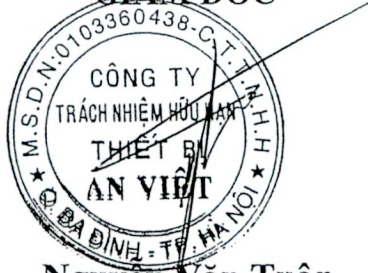
Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng. Hai bên cam kết thực hiện hợp đồng đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này. Những vấn đề khác có liên quan chưa đề cập đến trong hợp đồng này, hai bên có trách nhiệm thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

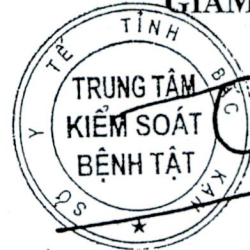
3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên mời thầu giữ 02 bản; Nhà thầu giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuấn

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Tôn